

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày: 28/12/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Na.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thụy.

2. Bà Lê Thanh Hà.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phần - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Văn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 60/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

BÙI VĂN T; giới tính: Nam; sinh ngày 31 tháng 3 năm 1995; Nơi cư trú: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Bùi Văn U; con bà: Bùi Thị I; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng từ ngày 01/9/2017 đến nay có mặt.

*** Người bị hại:**

Bà Mã Thị H – Sinh năm: 1975; trú tại: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trương Văn A - Sinh năm: 1994; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn - Vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn U (Tên gọi khác: Bùi Xuân U) - Sinh năm: 1960; Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Bình Z - Sinh năm: 1987; Trú tại: Xóm Mận, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Văn T bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Bùi Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình cùng Trương Văn A, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi từ Bắc Ninh về nhà A chơi. Khi về đến nhà có bà Mã Thị H, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của A đang ở nhà, A và T vào giường ngủ. Khoảng 30 phút sau, A dậy cùng mẹ chuẩn bị đi xã Y ăn cỗ đầy tháng cháu, A có gọi T dậy đi cùng nhưng T không đi và ngủ tiếp. Trước khi đi, bà H đóng chốt gỗ phía sau nhà và khóa bên ngoài cửa chính ra vào, để T ngủ trong nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút T dậy tìm nước uống, thấy nhà đóng cửa mà không có ai ở nhà nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà H. Quan sát thấy trong nhà có một chiếc tủ gỗ to kê sát tường, hai cánh tủ nhỏ phía dưới có cắm chìa khóa, T rút chìa khóa cắm ở cánh tủ nhỏ phía bên trái rồi cắm vào cánh tủ to phía trên bên phải và vặn mở được tủ. T lục tìm được 01 túi nhựa kích thước khoảng 20cm x 10cm đựng tiền, mở ra đếm được 6.000.000^d (sáu triệu đồng) loại mệnh giá 200.000^d, nhưng sợ bị phát hiện nên T cất tiền, khóa tủ lại và để chìa khóa vào vị trí cũ rồi vào giường nằm suy nghĩ. Khoảng 03 phút sau, T quyết định trộm cắp tiền của gia đình bà H để trả nợ và tiêu xài cá nhân. T ra lấy chìa khóa mở tủ như lần đầu, lấy 6.000.000^d (sáu triệu đồng) để ra nền nhà rồi tiếp tục lục tìm trong túi áo rét nữ màu vàng treo trong tủ được 9.000.000^d (chín triệu đồng) loại mệnh giá 500.000^d, tổng cộng là 15.000.000^d tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam cho vào túi quần đang mặc rồi khóa tủ, để lại chìa khóa như cũ rồi mở cửa phía sau ra ngoài, đi bộ xuống đường đón xe ô tô khách bỏ trốn. Khi đến tỉnh Bắc Giang, T xuống xe và vào cửa hàng mua sắm 01 sim điện thoại mệnh giá 50.000^d và nạp 50.000^d vào số thuê bao này mục đích để cắt liên lạc, trốn tránh sự truy tìm của gia đình A và cơ quan chức năng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T về đến chợ B, xã P, huyện T tỉnh Hòa Bình, vào cửa hàng “Cầm đồ 87” gặp anh Nguyễn Bình Z (chủ cửa hàng), đưa cho Z 2.000.000^d đã nợ trước đó rồi lấy lại 01 chứng minh nhân dân rồi T ra chợ mua đồ mua 01 chiếc quần bò, 01 chiếc áo phông, 01 dây lưng hết 380.000^d. Sau đó, T đi ô tô khách lên thành phố Q thuê nhà nghỉ, ăn uống, đi chơi đến ngày 26/ 8/2017 T trở về nhà. Số tiền trộm cắp được T đã cho tiêu vào mục đích cá nhân hết.

Ngày 30/8/2017, Bùi Văn T đã bị bắt, trước cơ quan điều tra T đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với số tiền 2.000.000^d T đã trả cho Nguyễn Bình Z, Z không biết số tiền đó là do T trộm cắp mà có. Ngày 30/8/2017 Z đã tự nguyện giao nộp cho công an huyện Chi Lăng.

Ngày 15/9/2017 Bùi Văn T đã viết giấy ủy quyền cho ông Bùi Văn U (bố đẻ của T) thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến việc bồi thường khắc phục hậu quả. Ngày 24 /9/2017 ông U đã trả cho anh Nguyễn Bình Z 2.000.000^d; ngày 26/9/2017 trả cho gia đình bà Mã Thị H 15.000.000^d. Anh Z và bà H không còn yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Về phần dân sự: Tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, người bị hại không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xám, 01 áo phông màu xám, 01 dây lưng màu đen, 01 sim điện thoại Vinaphone.

Xử trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho ông Bùi Văn U (Tức: Bùi Xuân U). Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo Bùi Văn T không có ý kiến tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử cho hưởng lương khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo mức án nhẹ nhất để nhanh chóng trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T khai nhận hành vi như đã nêu ở trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định bị cáo Bùi Văn T thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/8/2017, Bùi Văn T, sinh năm 1995, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình cùng Trương Văn A, sinh năm 1994, trú tại thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đi từ Bắc Ninh về nhà A chơi. Khi về đến nhà có bà Mã Thị H, sinh năm 1975 là mẹ đẻ của A đang ở nhà, A và T vào giường ngủ sau đó Trương Văn A và bà Mã Thị H đi ăn cỗ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút Bùi Văn T dậy tìm nước uống, thấy nhà đóng cửa mà không có ai ở nhà nên Bùi Văn T đã trộm cắp tài sản của nhà bà Mã Thị H số tiền là 15.000.000^d tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam rồi bỏ trốn đến ngày 30/8/2017 thì bị bắt.

Như vậy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Bùi Văn T đã hoàn thành. Tài sản bị xâm phạm có tổng giá trị đến 15.000.000đ. (mười lăm triệu đồng). Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

Bị cáo Bùi Văn T là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo có khả năng nhận thức được việc xâm phạm đến tài sản thuộc

quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật. Chỉ vì mục đích tư lợi cá nhân muốn có tiền ăn tiêu, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, trộm cắp tài sản nhằm mục đích mang đi tiêu sài cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, là một trong các quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây bất bình, hoang mang, lo lắng cho nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ: Bị cáo Bùi Văn T đã có chuẩn bị công cụ và chủ động đi tìm cơ hội, lợi dụng lúc tài sản không có người trông giữ để thực hiện tội phạm, việc phạm tội chưa đạt là ngoài ý muốn của bị cáo. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm chưa đạt.

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn T là người có nhân thân tốt chưa có tiền án,, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 và bị cáo có bố đẻ là Bùi Văn U (tức Bùi Xuân U) là thương binh hạng 4/4 nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nhưng có giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo tu dưỡng, rèn luyện sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

Thời gian tạm giữ, tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 33 Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì Bùi Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xám, 01 áo phông màu xám, 01 dây lưng màu đen, 01 sim điện thoại Vinaphone.

Xử trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho ông Bùi Văn U (Tức: Bùi Xuân U). Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T - Phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Bộ luật hình sự. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo: Bùi Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/9/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, đ khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu xám, 01 áo phông màu xám, 01 dây lưng màu đen, 01 sim điện thoại Vinaphone vì không còn giá trị sử dụng.

Xử trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho ông Bùi Văn U (Tức: Bùi Xuân U). Trú tại: Xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Số vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 20/11/2017. Và theo ủy nhiệm chỉ số 28 ngày 16/11/2017 của Công an huyện Chi Lăng tại Kho bạc nhà nước huyện Chi Lăng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Công an huyện Chi Lăng;
- CCTHA dân sự huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Hoàng Văn Na

